

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 23-08-2024

“Tranh chấp về HNGĐ -
ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh;
Ông Phạm Minh Tùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh: Bà Trần Thị Ngọc Quý-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 50/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện Tháp M bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 498/2024/QĐPT-HNGĐ, ngày 05 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Tổ 13, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang;

Chỗ ở hiện nay: nhà trọ số A, khu phố BA, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Chị N: Bà Nguyễn Thị Ngọc A là luật sư của Công ty Luật TNHH A&B thuộc Đoàn Luật Sư Tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phước V, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 3, xã Mỹ Quý, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

-Người kháng cáo: Chị Trần Thị Mỹ N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Mỹ N trình bày:*

Chị N và anh V cưới nhau năm 2021, đến ngày 05/5/2021 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hay có lời qua tiếng lại, làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V nghe lời mẹ không bảo vệ chị. Chị N muốn đi làm để có tiền tự tiêu sài cá nhân và lo cho con nhưng anh V và gia đình không cho. Chị N và anh V đã ly thân hơn 1 tháng nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Nay Chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước V.

Quá trình sống chung Chị N và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/3/2023, hiện đang sống với anh V.

Nay chị Trần Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước V.

+ Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/3/2023, hiện đang sống với anh V. Chị N yêu cầu nuôi Gia Bảo và không yêu cầu anh V đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung.

+ Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại tờ tự khai đề ngày 24/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Phước V trình bày:*

Anh V thống nhất lời trình bày của Chị N về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Anh V cho rằng giữa anh và Chị N không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng để dẫn đến việc ly hôn. Gần đây vợ anh có xin đi làm ở Bình Dương nhưng vì con còn nhỏ anh không muốn vợ đi làm xa, phải gửi con nên vợ mới bỏ đi về nhà mẹ ruột đến nay. Do hiện nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Nay chị Trần Thị Mỹ N yêu cầu ly hôn với anh V, anh V có ý kiến như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phước V không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị N

+ Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/3/2023. Anh V yêu cầu được nuôi Gia Bảo và không yêu cầu chị N đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung.

+ Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:*

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ N và anh Nguyễn Phước V.

- Về nuôi con chung:

Anh Nguyễn Phước V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/3/2023 (Hiện con chung đang do anh V trực tiếp nuôi dưỡng). Chị Trần Thị Mỹ N không có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung Gia Bảo cùng anh V.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Chị N không đồng ý một phần quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo về việc nuôi con chung. Chị yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết, giao con chung cho chị được nuôi.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chị N trình bày và đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chị N về việc yêu cầu được nuôi con chung; Buộc anh V giao con chung cho Chị N nuôi, chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Anh V đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm;

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chị N. Giữ y quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ N đối với anh Nguyễn Phước V được Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Phước V hiện đang cư trú tại xã Mỹ Quý, huyện Tháp M nên Tòa án huyện Tháp M thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Mỹ N về việc không đồng ý giao con chung cho anh V nuôi;

Trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân tại Tòa án cấp sơ thẩm; Chị N và anh V đều thừa nhận trong thời gian chung sống; anh, chị có một con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/3/2023, hiện con chung đang sống chung với anh V; Khi ly hôn về con chung: Chị N có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng; anh V cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị N cấp dưỡng; Do hai bên có tranh chấp về việc nuôi con chung nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết giao con chung cho anh V được tiếp tục nuôi, anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Chị N không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo một phần quyết định của bản án về việc nuôi con chung;

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Mặc dù con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/3/2023, chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng hiện nay con chung đang sống với anh V; nếu buộc anh V giao con chung cho chị N nuôi thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của con chung; Đồng thời, về điều kiện chăm sóc con thì nhận thấy hiện nay anh V có điều kiện hơn, do anh V đang sinh sống cùng với gia đình có cha mẹ ruột cùng sinh sống, phụ giúp anh V trong việc chăm sóc con chung, còn chị N thì đang làm công nhân tại Tỉnh Bình Dương, thời giờ làm việc 01 tuần 6 ngày (từ thứ 2 đến thứ 7) và hiện nay chị N cũng đang ở nhà trọ, nên sẽ gặp khó khăn hơn trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, từ lúc chị N và anh V sống xa nhau cho đến nay (đi từ ngày 17/3/2024, gởi đơn xin ly hôn 28/3/2024), con chung ở cùng anh V; Chị N không có chứng cứ gì để chứng minh rằng anh V chăm sóc con chung không tốt. Căn cứ vào lời trình bày của chị N và anh V thì chứng tỏ rằng anh V không có cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của chị N, mà do Chị N đi làm xa, ít có thời gian để về thăm con; Tuy nhiên, khi chị N gọi điện thoại về để hỏi thăm thì anh V không bắt máy. Anh V thì cho rằng, do con còn nhỏ, quan trọng là chị N phải về thăm chứ anh không đồng ý việc gọi điện thoại. Hội đồng xét xử xét thấy, Bé Gia Bảo là con chung của chị N và anh V; anh, chị đều có quyền trong việc thăm, nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó, hai bên

cần tạo điều kiện cho nhau để bé Gia Bảo được phát triển tốt như những đứa trẻ khác.

- Nhằm để ổn định cuộc sống của cháu Nguyễn Gia B, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho anh V được tiếp tục nuôi là có căn cứ.

Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của cChị N, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung.

Chị N được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Các phần còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N nên Chị N phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của người tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị N là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời trình bày và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 56, 59, 116 Luật HNGĐ; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Mỹ N về việc nuôi con chung;

2. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 50/2024/HNGĐ-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án huyện Tháp M về việc nuôi con chung;

- Về con chung:

Anh Nguyễn Phước V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/3/2023 (Hiện con chung đang do anh V trực tiếp nuôi dưỡng). Anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về án phí phúc thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0010713 ngày 05/6/2024 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện **Tháp M**;

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Tháp M;
- Chi cục THADS H. Tháp M;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh